

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2020**

#### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) NĂM 2019**

##### **1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 36 Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, trong đó: 28 cơ quan, đơn vị có Trang thông tin điện tử riêng; 02 cơ quan có Trang thông tin điện tử là trang thành phần của Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang (Ban quản lý khu du lịch sinh thái Na Hang; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh); 06 cơ quan, đơn vị đang xây dựng Trang thông tin điện tử (Ban quản lý dự án vùng căn cứ cách mạng; Ban Di dân, Tái định cư thủy điện Tuyên Quang; Liên minh Hợp tác xã; Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Tuyên Quang; Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tuyên Quang).

Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đã bám sát các quy định của Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền, đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh; các thông tin tuyển dụng, đào tạo; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của các sở, ban, ngành; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến; ...

Thông tin được cung cấp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị về cơ bản đã đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị đã tích cực ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết TTHC cũng như tỷ lệ văn bản trao đổi của cơ quan, đơn vị mình trên Trang thông tin điện tử và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

##### **2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)**

Thực hiện Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018, Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong

các năm 2017, 2018, 2019; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện cung cấp DVCTT, đặc biệt là cung cấp các DVCTT mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang tại địa chỉ <http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/>.

Ngày 09/7/2019, tỉnh đã ban hành Quyết định số 246/QĐ-UBND về Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC thông qua việc ứng dụng CNTT.

Đến thời điểm hiện tại, Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử có 18 Sở, ngành; 07 huyện/thành phố; 141/141 xã, phường, thị trấn thực hiện cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tính đến hết ngày 30/6/2019 có 727 dịch vụ công mức độ 3 (cấp tỉnh: 380, cấp huyện: 271, cấp xã: 76); 61 dịch vụ công mức độ 4 (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 11, Sở Tư pháp: 32, Sở Y tế: 09, Sở Công thương: 04, Sở Giao thông vận tải: 02, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 01, UBND Thành phố: 01, Công An tỉnh: 01).

Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019 tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử như sau:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận đối với các dịch vụ công mức độ 3 là: 17.500 hồ sơ (tiếp nhận trực tiếp: 15.335 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến: 2.165 hồ sơ).

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận đối với các dịch vụ công mức độ 4 là: 316 hồ sơ (tiếp nhận trực tiếp: 297 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến: 19 hồ sơ).

+ Giải quyết các hồ sơ dịch vụ công mức độ 3 là: 14.110 trước hạn, 06 đúng hạn, 1.865 trễ hạn, các hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết.

+ Giải quyết các hồ sơ dịch vụ công mức độ 4 là: 190 trước hạn, 0 đúng hạn, 04 trễ hạn, các hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết.

Bên cạnh đó, một số các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống cung cấp DVCTT của ngành, số liệu thống kê từ ngày 01/12/2018 đến 20/5/2019 như sau:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và giải quyết 62 hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 trên hệ thống Đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn>.

+ Sở Tư pháp tiếp nhận và giải quyết 1.133 hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 3 trên hệ thống Cấp phiếu lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp.

+ Sở Giao thông Vận tải tiếp nhận và giải quyết 322 hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 4 trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải tại địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn/web/guest/dich-vu-cong>.

+ Sở Tài chính tiếp nhận và giải quyết 316 hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 4, Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính tại địa chỉ <https://mstt.mof.gov.vn/>.

+ Công an tỉnh tiếp nhận và giải quyết 5.260 hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 4 về Lĩnh vực Quản lý cư trú trên hệ thống của Bộ Công an tại địa chỉ <https://tuyenquang.xuatnhapcanh.gov.vn>.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi và giảm chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, hiện nay số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế.

Tích cực tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp và các cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương về thực hiện cung cấp DVCTT thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Chương trình phát thanh, truyền hình; các cơ quan báo chí; Cổng thông tin điện tử; Trang thông tin điện tử, ... Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp để khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các DVCTT.

### **3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC**

Trong năm 2019, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tích cực ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, như:

- Trang bị, bổ sung máy vi tính, kết nối Internet, máy in, máy photo, máy quét cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC, ...

- 100% các TTHC của các cơ quan nhà nước đã đưa Phần mềm Một cửa điện tử để tiếp nhận và xử lý hồ sơ qua mạng.

- Triển khai thực hiện và sử dụng hiệu quả Phần mềm Một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Quy chế làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, quy định rõ thời gian, mối quan hệ phối hợp trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

Từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 30/6/2019, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh là: 29.329 hồ sơ (trong đó, số hồ sơ được giải quyết trước hạn: 26.404 hồ sơ; số hồ sơ được giải quyết đúng hạn: 18 hồ sơ; số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 2.453 hồ sơ; còn lại là các hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết).

#### **4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

- Hoàn thiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thư điện tử (@tuyenquang.gov.vn); tiếp tục tạo lập và cung cấp hòm thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Tính đến ngày 30/6/2019, số lượng CBCCVC của tỉnh được cấp tài khoản thư điện tử (bao gồm hệ thống thư điện tử dùng chung và dùng riêng): 19.495 tài khoản, chiếm tỷ lệ: 94,69% (trong đó, số lượng CBCCVC cấp tỉnh được cấp tài khoản thư điện tử: 6.255 tài khoản, số lượng CBCCVC cấp huyện được cấp tài khoản thư điện tử: 11.099 tài khoản, số lượng CBCCVC cấp xã được cấp tài khoản thư điện tử: 2.124 tài khoản). Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc là 96,33%.

Tỉnh đã sử dụng Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH) dùng chung, được triển khai cho tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, đảm bảo liên thông 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã. Tỷ lệ cơ quan thực hiện kết nối, liên thông phần mềm QLVBĐH từ cấp tỉnh đến cấp huyện đạt 100%, tỷ lệ cơ quan thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống QLVBĐH từ cấp tỉnh đến cấp xã đạt 100%; Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 70%, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy đạt 89%.

Tính đến ngày 30/6/2019 đã thực hiện cấp 868 chứng thư số cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tới 3 cấp tỉnh, huyện, xã (trong đó: 288 chứng thư số tập thể và 580 chứng thư số cho các cá nhân). Chữ ký số chuyên dùng đã được tích hợp vào hệ thống Phần mềm QLVBĐH tại các cơ quan, đơn vị. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tỉnh đã triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP - Local Government Service Platform) thuộc Dự án Ứng dụng Công nghệ thông tin đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

Bên cạnh các chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT chung của tỉnh, một số cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện các nội dung khác, như:

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục sử dụng Phần mềm gửi nhận tài liệu và quản lý các cuộc họp; phần mềm quản lý nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

- Sở Tài chính tiếp tục triển khai thực hiện Đề án ứng dụng tin học trong quản lý tài chính, ngân sách địa phương giai đoạn 3 (2016 - 2020); duy trì phần mềm Quản lý tài sản cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đào tạo bồi dưỡng kiến thức Tin học và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ của Sở và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố; triển khai mua sắm và đưa vào sử dụng Phần mềm CSDL tài

chính; Phần mềm phân bổ dự toán - tổng hợp báo cáo và quyết toán các đơn vị xã/phường/thị trấn.

- Sở Tài Nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung: Dự án Xây dựng CSDL thông tin địa chất - khoáng sản phục vụ công tác quản lý khoáng sản; dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”; đầu tư hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận, truyền thông tin và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động nhằm đáp ứng khả năng tiếp nhận đầy đủ thông tin dữ liệu quan trắc từ các trạm quan trắc tự động do doanh nghiệp và nhà nước đầu tư; số hóa tài liệu, hồ sơ quản lý đất đai phục vụ công tác quản lý và khai thác sử dụng; xây dựng phần mềm quản lý lưu trữ hồ sơ dạng số trên nền website; phần mềm tổng hợp số liệu đất đai từ các huyện, chi nhánh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; xây dựng HTTT kết nối liên thông giữa Sở và các cơ sở giáo dục; xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất toàn ngành các CSDL về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; triển khai phần mềm quản lý trong các trường học; ... theo hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sở Y tế tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước của ngành; phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án bệnh viện vệ tinh; sử dụng HTTT quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm được triển khai toàn quốc, với CSDL tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Y tế.

- Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị mình.

## **5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL)**

Trong năm 2019, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, ứng dụng các HTTT, CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành trung ương triển khai, như:

- CSDL theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng chính phủ giao; theo dõi tình hình phản ánh của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống phần mềm từ Chính phủ đến tỉnh thành (Văn phòng UBND tỉnh).

- CSDL doanh nghiệp; phần mềm Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; Phần mềm quản lý đấu thầu (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Phần mềm quản lý hồ sơ và chi trả trợ cấp người có công với cách mạng; Phần mềm quản lý hộ nghèo và cận nghèo; Phần mềm quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; Phần mềm quản lý người nước ngoài làm việc ở Việt Nam; Phần mềm quản lý người Việt Nam làm việc tại nước ngoài (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội).

- Phần mềm xây dựng hồ sơ địa chính và CSDL đất đai; Phần mềm Cấp sổ đỏ (Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Phần mềm Quyết toán; Phần mềm Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Phần mềm Quản lý ngân sách; HTTT Quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Phần mềm CSDL Thu, chi ngân sách và Báo cáo điều hành (Sở Tài chính).

- HTTT, CSDL chuyên ngành, như: Phần mềm Công chứng; Phần mềm Hộ tịch, Phần mềm quản lý Lý lịch tư pháp, Phần mềm CSDL quốc gia về TTHC, CSDL quốc gia về văn bản pháp luật, Hệ thống Dịch vụ đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Sở Tư pháp).

- Phần mềm khai thác dữ liệu, như: Phần mềm CSDL ngành giáo dục - Đào tạo, Phần mềm phổ cập giáo dục - chống mù chữ, Phần mềm thống kê trực tuyến, Phần mềm trường học kết nối, Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, ... tiếp tục sử dụng HTTT kết nối liên thông giữa Sở và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, CSDL về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Phần mềm Quản lý CSDL Đề tài dự án, Phần mềm Quản lý thương hiệu tỉnh Tuyên Quang, Phần mềm đánh giá trình độ công nghệ doanh nghiệp (Sở Khoa học và Công nghệ).

- Hệ thống CSDL quốc gia về Khiếu nại, tố cáo, Phần mềm Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng (Thanh tra tỉnh).

- Phần mềm quản lý cấp chứng chỉ xây dựng 2009.net (Sở Xây dựng).

- Phần mềm Quản lý, sát hạch lý thuyết, thực hành, cấp, đổi giấy phép lái xe; Phần mềm thiết kế đường, đo vẽ bản đồ địa hình, quản lý cầu, đường (Sở Giao thông vận tải).

- Hệ thống phát số, đăng ký khám chữa bệnh điện tử và các ứng dụng phục vụ công tác quản lý chuyên ngành Y tế (Sở Y tế).

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng Phần mềm CSDL công chứng trên địa bàn tỉnh.

Một số cơ quan, đơn vị đang triển khai, xây dựng các CSDL, như: CSDL Tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 1945 - 2011 và CSDL Hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (Sở Nội vụ); Phần mềm Quản lý người có công và số hóa hồ sơ người có công với cách mạng (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội); HTTT dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Tuyên Quang (Ban Dân tộc); CSDL Thông tin địa chất - khoáng sản phục vụ công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh và tiếp tục xây dựng CSDL đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường). Sở Tài chính đang triển khai và vận hành Phần mềm CSDL tài chính; Phần mềm phân bổ dự toán - tổng hợp báo cáo và quyết toán các đơn vị xã/phường/thị trấn.

## **6. Hạ tầng kỹ thuật**

Tính đến nay, 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có mạng Internet và hệ thống mạng nội bộ (LAN). Tỷ lệ CBCCVC tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh được trang bị máy tính đạt 100%; tỷ lệ CBCCVC tại UBND cấp huyện trang bị

máy tính đạt 96%; tỷ lệ CBCC tại UBND cấp xã trang bị máy tính đạt 98%. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều máy tính cấu hình thấp, ảnh hưởng tới tốc độ xử lý công việc; số lượng máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền còn hạn chế.

Trong năm 2019, tỉnh tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

Duy trì Trung tâm dữ liệu hoạt động thông suốt 24/24h, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các phần mềm dùng chung, các hệ thống của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang Thông tin đối ngoại; ...

Hoàn thành nội dung xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) thuộc Dự án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ các cơ quan nhà nước, như: Nâng cấp mạng nội bộ (LAN), cung cấp thiết bị công nghệ thông tin; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung; đảm bảo hạ tầng để thực hiện triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm QLVBĐH đang sử dụng tại các cơ quan nhà nước.

## **7. Nguồn nhân lực**

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) chuyên trách, phụ trách về CNTT tại các đơn vị thuộc tỉnh là 74 người (trong đó, số CBCCVC chuyên trách về CNTT tại đơn vị chuyên trách CNTT là 14 người).

Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc đạt 100%; Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng internet để xử lý công việc đạt 100%.

Trong năm 2019 tổ chức 16 lớp tập huấn sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước cho khoảng 600 cá nhân là Lãnh đạo và Lãnh đạo Văn phòng của các cơ quan: VP UBND tỉnh, VP HĐND tỉnh, sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn trực thuộc các huyện, thành phố, Chủ tịch, Phó Chủ tịch của 141 xã, phường, thị trấn.

Ngoài ra, một số các cơ quan, đơn vị cũng chủ động tổ chức các lớp tập huấn chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức, như: Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; ...

## **8. Môi trường pháp lý**

Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý về triển khai thực hiện ứng dụng và phát triển CNTT, như:

- Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 về việc Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 14/01/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 20/4/2019 của Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, thành lập Tổ công tác giúp việc Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 09/7/2019 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang năm 2019.

- Văn bản số 258/UBND-THCB ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và triển khai thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2019, Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020**

### **9.1. Kế hoạch năm 2019**

Ngày 19/11/2018 ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2019. Tính tới thời điểm hiện tại đã và đang triển khai, thực hiện 19/20 nhiệm vụ, dự án (có Phụ lục I kèm theo).

### **9.2. Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020**

Ngày 01/03/2016 ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020. Tính tới thời điểm hiện tại đã triển khai, thực hiện 22/25 nhiệm vụ, dự án (có Phụ lục II kèm theo).

## **10. Đánh giá đầu tư cho xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử**

(có Phụ lục III kèm theo)

## **11. Vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, vướng mắc, như:



- Chưa có các HTTT, CSDL lớn làm nền tảng để phát triển Chính quyền điện tử; các hệ thống CSDL đã được xây dựng còn thiếu kết nối, đồng bộ và chia sẻ, trao đổi thông tin với nhau.

- Việc đầu tư cho các ứng dụng CNTT triển khai còn rời rạc; thông tin, dữ liệu còn trùng lặp, không đồng nhất do triển khai ứng dụng qua nhiều giai đoạn; ...

- Hiện trạng kết nối, chia sẻ thông tin trong các ngành với các Bộ, ngành liên quan khác chưa được thực hiện và còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn kinh triển khai các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT hàng năm còn hạn chế.

- Kinh phí chi trả thường xuyên hàng năm để duy trì hoạt động của các hệ thống CNTT chưa cân đối được để đưa vào ngân sách nhà nước.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo việc ứng dụng và phát triển CNTT; Chưa gắn việc ứng dụng và phát triển CNTT với thực hiện cải cách hành chính, với thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Nguồn nhân lực CNTT tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu dẫn đến việc tham mưu và thực hiện triển khai các ứng dụng CNTT hiệu quả chưa cao.

- Việc thực hiện cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp khó khăn, cơ sở vật chất tại các các cơ quan còn hạn chế, nhiều thiết bị CNTT đã cũ, tốc độ xử lý chậm; phần lớn người dân trên địa bàn tỉnh chưa quen với khai thác các ứng dụng CNTT dẫn đến tình trạng nhiều cơ quan, đơn vị có cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 nhưng vẫn không có phát sinh hồ sơ trực tuyến; chưa kết nối được Hệ thống Dịch vụ hành chính công của tỉnh với Hệ thống cung cấp DVCTT của các Bộ, ngành (như Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp).

## **12. Kiến nghị, đề xuất**

### ***12.1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ***

Ưu tiên bổ sung nguồn kinh phí cho các tỉnh còn nhiều khó khăn như Tuyên Quang để triển khai các chương trình, dự án ứng dụng và phát triển CNTT, đặc biệt là triển khai các ứng dụng tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

Ban hành văn bản hướng dẫn chuẩn cấu trúc dữ liệu phục vụ cho việc kết nối chia sẻ thông tin giữa các HTTT, các CSDL trên toàn quốc.

Ban hành các danh mục điện tử quốc gia và từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể.

### ***12.2. Kiến nghị với Bộ Thông tin và Truyền thông***

Phối hợp với các bộ, ngành xác định rõ lộ trình, thời gian triển khai các HTTT, CSDL dùng chung và chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương.

Hàng năm tiếp tục tăng cường tổ chức các khóa học bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về CNTT cho các cán bộ phụ trách CNTT của các địa phương.

### **12.3. Kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương**

Sớm ban hành văn bản hướng dẫn các cấu trúc dữ liệu để phục vụ cho việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống.

Cung cấp các danh mục điện tử quốc gia và chuyên ngành.

Triển khai các phần mềm dùng chung, cần khảo sát yêu cầu quản lý thực tế, hiện trạng ứng dụng tại từng địa phương để triển khai các giải pháp phù hợp.

Đối với những ứng dụng đã được các địa phương triển khai hiệu quả, đề nghị các ngành thống nhất cho kết nối với Trung ương để vừa đảm bảo yêu cầu quản lý của Trung ương và đảm bảo việc triển khai phần mềm dùng chung thống nhất đáp ứng yêu cầu các địa phương.

## **II. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020**

### **Căn cứ lập Kế hoạch:**

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật an toàn thông tin.
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011.
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020.
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.
- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019.
- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia.

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0.

- Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0.

- Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 14/01/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (khóa XV) Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh triển khai ứng dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017 - 2020.

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2018 - 2022).

- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Văn bản số 2055/BTTTT-THH ngày 27/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chính sau:

## **1. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2020**

Trong năm 2020, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, hướng tới thực hiện thành công Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 5 năm (2016 - 2020), thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện dự án Ứng dụng CNTT đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Đảm bảo xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu quả hoạt động của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước.

Tích hợp, kết nối liên thông các HTTT, CSDL, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị trên cơ sở khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang.

## **2. Nội dung Kế hoạch**

Căn cứ mục tiêu đã đề ra, trong năm 2020 tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, tỉnh về hoạt động ứng dụng CNTT; ... Nội dung của Kế hoạch và các hạng mục, chương trình, dự án CNTT thực hiện trong năm 2020 phù hợp với Kiến trúc Chính quyền tỉnh Tuyên Quang đã ban hành và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, cụ thể như sau:

### **2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; Cổng dịch công trực tuyến mức độ 3, 4 và phần mềm một cửa điện tử; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; ... phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của

tỉnh (LGSP). Đồng thời kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); liên thông các hệ thống thông tin giữa các Bộ, ngành để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt hệ thống Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc của tỉnh với các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 khi được ban hành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án ứng dụng tin học trong quản lý tài chính, ngân sách địa phương giai đoạn 3 (2016-2020) theo quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh; triển khai xây dựng Phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về giá và tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung máy móc, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh. Triển khai thực hiện các nội dung: Dự án Xây dựng CSDL thông tin địa chất - khoáng sản phục vụ công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh; dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”; số hóa tài liệu, hồ sơ quản lý đất đai phục vụ công tác quản lý và khai thác sử dụng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; HTTT kết nối liên thông giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục; các CSDL về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; phần mềm quản lý trong các trường học; ... theo hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại đơn vị mình.

## **2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tiếp tục duy trì cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, như: Đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; các thông tin tuyển dụng, đào tạo; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của các sở, ban, ngành; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến; đồng thời quảng bá về con người, tiềm năng và các thế mạnh của tỉnh; ...

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử

và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC thông qua việc ứng dụng CNTT; đẩy mạnh cung cấp DVCTT mức độ 3 và 4 tại các cơ quan quản lý nhà nước theo Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019, để phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí, ...).

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống Phần mềm một cửa điện tử; Cổng Dịch vụ hành chính công tỉnh và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tiếp tục rà soát, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đảm bảo các điều kiện hạ tầng, kỹ thuật, khả năng tích hợp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Số hóa hạ tầng viễn thông thụ động trên bản đồ số nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh theo nội dung Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh ban hành quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến 2030.

- Tiếp tục sử dụng Hệ thống phát số, đăng ký khám chữa bệnh điện tử phục vụ người dân trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương triển khai ứng dụng CNTT trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án bệnh viện vệ tinh.

### ***2.3. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh***

- Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục sử dụng các CSDL, HTTT như: CSDL Thi đua khen thưởng; HTTT đăng ký doanh nghiệp quốc gia; CSDL HS chức sắc, chức việc tôn giáo; CSDL cơ sở thờ tự tôn giáo; CSDL Tài liệu lưu trữ; CSDL Sở hữu trí tuệ; CSDL đề tài, dự án; CSDL Pháp luật; CSDL Lý tịch tư pháp; CSDL Thủ tục hành chính; CSDL thu - chi ngân sách; CSDL đất đai; CSDL

chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống CSDL quốc gia về Khiếu nại, tố cáo; sử dụng HTTT quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm; ...

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện các phần mềm, CSDL, như: CSDL Tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 1945-2011, CSDL Hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã tỉnh (Sở Nội vụ); PM Quản lý người có công và số hóa hồ sơ người có công với cách mạng (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội); HTTT dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Tuyên Quang (Ban Dân tộc); CSDL Thông tin địa chất - khoáng sản phục vụ công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh và tiếp tục xây dựng CSDL đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường); Phần mềm cơ sở dữ liệu tài chính; Phần mềm phân bổ dự toán - tổng hợp báo cáo và quyết toán các đơn vị xã/phường/thị trấn; Hệ thống phần mềm CSDL tài chính phục vụ triển khai công tác Điều hành và Quyết toán ngân sách (Sở Tài chính); ...

- Các HTTT, CSDL khi triển khai xây dựng phải bảo đảm nội dung về kết nối, chia sẻ và liên thông các cấp theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **2.4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức tuyên truyền công tác ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

#### **2.5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Tiếp tục sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định cho Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ các cơ quan nhà nước đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh.

#### **2.6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Đảm bảo an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước và xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT, như: Triển khai các hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh (Hệ thống phát hiện xâm nhập; Hệ thống bảo vệ xâm nhập; Hệ thống tường lửa; Hệ thống ngăn chặn virus; Hệ thống an toàn báo cháy, nổ; ...); triển khai hệ thống lưu trữ, an toàn dữ liệu (SAN; NAS; DAS; ...)

- Kiện toàn, bố trí cán bộ chuyên trách, phụ trách quản lý về an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức hỗ trợ ứng cứu, xử lý sự cố, tấn công mạng tại các cơ quan, đơn vị và huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **3. Giải pháp**

#### ***3.1. Giải pháp môi trường chính sách***

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

#### ***3.2. Giải pháp tài chính***

- Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo khả thi về nguồn lực triển khai; ưu tiên tập trung đầu tư các chương trình, dự án quan trọng, cấp thiết phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Có chính sách thu hút, khuyến khích, tăng cường nguồn lực cho ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác các nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ từ các bộ, ngành trung ương để thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cấp thiết; khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông trong tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng, các dịch vụ CNTT.

- Tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng CNTT theo các văn bản quy định của nhà nước và pháp luật.

#### ***3.3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính***

- Gắn việc ứng dụng và phát triển CNTT với việc thực hiện cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 theo văn bản số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin & Truyền thông và Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.



- Tăng cường gửi/nhận văn bản điện tử liên thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố với UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương.

### ***3.4. Giải pháp tổ chức, triển khai***

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh trong công tác chỉ đạo thực hiện ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Xây dựng Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh nhằm phát huy vai trò kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các Sở, ban, ngành và UBND các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang đã ban hành.

### ***3.5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác***

- Việc phát triển và ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước phải thực hiện nghiêm Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Từng bước nâng cấp, bổ sung thiết bị phần cứng, phần mềm bảo mật tại các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các HTTT quan trọng, Cổng Thông tin, Trang thông tin điện tử.

- Định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin; xây dựng và diễn tập về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp có liên quan.

- Tăng cường hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang, luôn thực hiện giám sát, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cho các HTTT, chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch, kịch bản ứng phó và khắc phục khi xảy ra sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh, ưu tiên lựa chọn các giải pháp kỹ thuật, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền

điện tử tỉnh Tuyên Quang, như: Điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things – IoT), Dữ liệu lớn (Bigdata), ...

#### **4. Danh mục nhiệm vụ, dự án**

Dự kiến trong năm 2020, tỉnh triển khai một số nhiệm vụ, dự án ứng dụng và phát triển CNTT (có Phụ lục IV kèm theo).

#### **5. Tổ chức thực hiện**

##### **5.1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch phân bổ kinh phí về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, theo quy định.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT và truyền thông; phát triển giao dịch điện tử, chương trình phát triển hạ tầng viễn thông và Internet; sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm và tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vào năm kết thúc.

- Triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành, các HTTT trong nội bộ tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP). Từng bước triển khai kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); liên thông các HTTT giữa các Bộ, ngành.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

##### **5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính bố trí vốn cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ.

### **5.3. Sở Tài chính**

- Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí, phù hợp tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.
- Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức thuê dịch vụ.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng CNTT, bảo đảm kinh phí thường xuyên cho ứng dụng CNTT.
- Ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

### **5.4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản: Quy định về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức về lĩnh vực CNTT nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, sắp xếp, ưu tiên biên chế cán bộ CNTT cho các cơ quan nhà nước.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

### **5.5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ban, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển CNTT trong nghiên cứu các đề tài khoa học trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh.

### **5.6. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2020 đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

- Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ động tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh. Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2020; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TT. TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh;
- Phòng TH; NC; TH-CB;
- Lưu VT. Tầng CNTT (02)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**